

CHÍNH TẢ TIẾNG VIỆT

*

Ở Hoa Kỳ đã lâu, nếu chúng ta để ý, mỗi khi cầm sách báo của người Hoa Kỳ lên đọc thì thấy những lỗi chính tả gần như là không có. Những tác giả viết sách, ký giả viết báo có thể là người ở nhiều địa phương khác nhau, có thể cách phát âm của họ cũng hơi khác nhau đi nữa, thí dụ quý vị nghe một người gốc Texas lâu đời và một người ở Đông Bắc Hoa Kỳ từ lâu thì quý vị có thể nhận ra sự khác biệt trong cách nói của họ, nhưng khi viết thì chính tả tiếng Anh thường chỉ có một cách viết đúng. Theo như chúng tôi được biết, trong các nhà xuất bản Hoa Kỳ, có những người chuyên môn về Anh văn đọc các bản thảo và sửa từng lỗi chính tả một.

Ở trong các trường học Hoa Kỳ, chúng tôi biết các học sinh Hoa Kỳ hằng năm hay thi môn Spelling Bee, tức là môn thi đánh vần từng chữ cho đúng. Môn thi này rất hào hứng, có từ cấp địa phương đến quốc gia. Học sinh dự thi Spelling Bee toàn quốc đến dự thi tại thủ đô Hoa Kỳ trong khoảng cuối tháng Năm hằng năm. Học sinh nào đoạt giải nhất đem vinh dự về cho trường học và cá nhân mình, và rất hãnh diện với vinh dự đó.

Như vậy chúng ta có thể thấy là người Hoa Kỳ rất chú trọng đến chính tả tiếng Anh, cố gắng viết chữ của họ cho thật đúng chính tả.

Nếu chúng ta mong cho tiếng Việt được trong sáng, thì điều đầu tiên cần làm là viết chính tả cho đúng.

Có mấy cách sau đây giúp viết chính tả tiếng Việt cho đúng:

1/ theo giọng đọc, có nghĩa là nghe sao viết vậy. Theo cách này, thì phải học phát âm cho đúng. Nếu phát âm không đúng thì không thể theo giọng đọc mà viết. Tiếng Việt chỉ có một cách viết đúng, nhưng lại có nhiều giọng, giọng Bắc, giọng Trung, giọng Nam, v.v... Theo giọng mà viết thì có nhiều khi viết sai chính tả. Thí dụ: dạy học, thức dậy

2/ phương pháp phân biệt, để tránh sự lầm lẫn.

3/ theo sự quen dùng, nhờ đi học, đọc sách, đọc báo, dùng tự điển để tra chữ viết cho đúng, v.v...

4/ theo tự nguyện, nghĩa là theo gốc của chữ ấy. Cách này mất nhiều công phu vì cần phải hiểu nghĩa của từng chữ, biết xuất xứ từ đâu, thì mới biết cách mà viết cho đúng. Tuy nhiên cách viết theo tự nguyện lại lâu bền hơn, vì một khi đã hiểu rõ nguyên nghĩa của chữ thì dễ nhớ cách viết chữ ấy.

Theo kinh nghiệm của chúng tôi, cách dễ nhất là **tra tự điển**. Có người lại nói là tự điển có khi không giống nhau. Cùng một chữ có thể hai cuốn tự điển viết hai cách khác nhau. Tuy nhiên đó chỉ là một số trường hợp ngoại lệ, hầu hết các chữ thường dùng in trong các tự điển đều phải giống nhau.

Chúng tôi xin đề nghị một số sách tài liệu và tự điển mà chúng ta có thể dùng để tham khảo, học hỏi, đọc thêm mỗi khi cần viết tiếng Việt làm sao cho đúng chính tả.

Tài liệu tham khảo

1. VIỆT-NAM TỰ-ĐIỂN, Hội Khai-Trí Tiên-Đức khởi thảo, Hà Nội, thập niên 1930
2. ĐẠI NAM QUỐC ÂM TỰ VỊ, Huỳnh-tĩnh Paulus Của, Saigon, 1895
3. HÁN-VIỆT TỰ-ĐIỂN, Đào Duy-Anh, Saigon, 1957
4. VIỆT-NAM TỰ-ĐIỂN, Lê Văn Đức cùng một nhóm văn hữu soạn, và Lê Ngọc Trụ hiệu đính, Saigon, 1970
5. CHÁNH-TẢ VIỆT-NGŨ, Lê Ngọc Trụ, Saigon, 1960
6. VIỆT-NAM VĂN-PHẠM, Trần Trọng Kim, Bùi Kỳ, Phạm Duy Khiêm
7. MÔ TẢ SƠ-LƯỢC NGŨ-PHÁP VIỆT-NAM, Linh mục Giáo sư Lê-Văn-Lý
8. CHÁNH TẢ PHÂN MINH, Hoàng-Lan, Saigon, 1973
9. TÂM-NGUYÊN TỰ-ĐIỂN VIỆT-NAM, Lê Ngọc Trụ, Sài Gòn, 1993
10. TIẾNG VIỆT TUYỆT VỜI, Đỗ Quang Vinh, Canada, 1994
11. TIẾNG VIỆT ĐA DẠNG, Nguyễn Hữu Phước, Hoa Kỳ, 2004
12. TIẾNG VIỆT HAY QUÁ, Nguyễn Hữu Nhật, Oslo, 2005

Henri Maspéro, một học giả nghiên cứu về ngôn ngữ Việt vào tiền bán thế kỷ thứ 20, cho rằng: Tiếng Việt là một hỗn hợp trộn lẫn của nhiều thứ tiếng khác nhau vì sống chung đụng với những dân tộc khác như Nhật, Chăm, Mã Lai, Môn-mên, Trung Hoa, v.v...

Ngoài việc mượn lẫn tiếng của nhau, tiếng Việt còn chịu ảnh hưởng của phong thổ địa lý trong vùng khiến cho tiếng Việt khác với những tiếng khác ở cách phát âm và giọng hỏi ngã, sắc, huyền, nặng và ngang.

Lỗi về âm khởi đầu

Phát âm các chữ bắt đầu bằng *g, h, qu, ng* cho rõ. Thí dụ: goa, hoa, qua, ngoa

Phát âm các tiếng khởi đầu bằng *s, x; d, gi; tr, ch* (Bắc: trả --- chà); *r, d* (Bắc: ra --- da); *d, r* (Bắc: rù rê --- dù dê); *v* thành ra *d* (Nam: về --- òa);

* Người Bắc đọc không phân biệt *s* và *x*.

Tiếng đôi có tiếng khởi đầu bằng âm *s* thì tiếng sau cũng là *s*. Thí dụ:

San sẻ, say sưa, sặc sỡ, sờn sờ, sửa sang, sừng sốt, sa sút, suy sụp, suông sã, ...

Tiếng đôi có tiếng khởi đầu bằng âm *x* thì tiếng sau cũng là *x*. Thí dụ:

Xa xôi, xinh xắn, xanh xao, xãng xái, xê xích, xin xỏ, xui xẻo, xấu xí, xong xuôi, ...

Tiếng đôi khởi đầu bằng âm *l* thì tiếng sau là *x*. Thí dụ:

Lao xao, lãng xãng, lảo xào, lác xác, lép xép, lụp xụp, ...

* Người Bắc hay Nam đều không phân biệt *gi* và *d*.

Nếu chúng ta phân biệt được chữ có gốc Hán (gọi là chữ Hán-Việt) thì cũng dễ phân biệt được chữ nào bắt đầu bằng *d* và chữ nào bắt đầu bằng *gi*.

dá: dùng để gác vật gì

dạ: ban đêm

dã: đồng nội - dân dã (dân làm ruộng), dã chiến (đánh nhau ở khoảng đồng rộng), dã sử (sử của tư gia), dã thú (thú vật ở đồng quê)

danh: tên gọi - danh bút, danh ca, danh cầm, danh y, danh dự (tiếng tăm tốt), danh vọng

dao: lay động, một thứ ngọc tốt, câu hát, xa – dao cầm (đàn trang trí bằng ngọc)

Có những chữ chỉ có chữ Nôm và bắt buộc phải viết như thế, cũng như có những chữ Hán-Việt phải viết như thế và do đó không nhầm lẫn được.

dưỡng: nuôi

diệu: tinh khéo, tinh đẹp (có thể nhầm với rượu, đọc theo giọng Bắc)

diệp: lá cây

diệt: dứt, hết

Những chữ Hán-Việt đổi ra chữ Nôm, tr --- gi

Tranh --- giành, trương --- giương (bảng hiệu), trào --- giễu (ché giễu), trì --- giữ (bảo trì --- giữ gìn), trầm --- gìm

Chữ Nôm đổi từ tr ra gi

trời --- giờ, trăng --- giăng, tranh --- gianh, trùn --- giun, trai --- giai, trăn trối --- giăn giối, trái --- giải, tràn trụa --- giàn giụa, tro --- gio

Những chữ Hán-Việt đổi ra chữ Nôm, s --- gi

Sát --- giết, sàng --- giường

Chữ Hán-Việt âm h, nh đổi ra gi của tiếng Nôm

Hài --- giày, hận --- giận, hiệp --- giúp

Tiếng đôi khởi đầu bằng gi

giặc giã, giục giã, giấu giếm, giành giựt, giới giang, già giận, ...

Theo Henri Maspéro thì tiếng Việt thế kỷ thứ 17, đúng như cách ghi của cố Alexandre de Rhodes, có ba loại âm khởi đầu: bl, ml, tl, sau biến đổi dần thành tr, gi.

<i>Tiếng Việt thế kỷ thứ 17</i>	<i>Tiếng Bắc</i>	<i>Tiếng Bắc-Trung</i>	<i>Tiếng Nam</i>
blời	giời	trời	trời
blầu	giầu	trù	trầu
blái	giái	trái	trái
tlăm	trăm	trăm	trăm
tlán	trán	trán	trán
tlẻ	trẻ	trẻ	trẻ
tlên	trên	trên	trên

Âm ml thì đổi ra nh hoặc l, mất phần âm m ở đầu

mlằm	nhằm	nhằm	lằm
mlời	nhời	lời	lời
mlát	lát	lát	lát
mlặt	nhặt	lặt	lặt

Như thế, loại âm bl, tl cho ra gi và tr; âm l cũng cho ra tr, như thí dụ sau đây:

Leo --- trèo; lau --- trau; lêu --- trêu; lánh --- tránh; lộn --- trợn

Lên --- trên; lộn --- trợn; lỗ --- trổ; lỏi --- trời; trót lót; ló --- trổ...

* Tiếng Hán-Việt khởi đầu tr chuyển ra tiếng Nôm

- âm ch rất nhiều như:

Trà --- chè; trản --- chén; trảm --- chém; trâm --- chòm; trữ --- chứa; trữ --- chờ; trực --- chực;
truyện --- chuyện; ...

- âm gi:

Tranh --- giành; trâm --- gìm;

* Tiếng đôi

- khởi đầu bằng ch, tiếng sau cũng bằng ch
chắc chắn, chẵn chòi, chen chúc, chững chạc

- khởi đầu bằng tr, tiếng sau cũng tr
Trau tria, trâm trở, trơ trọi

- âm ch thường đi chung với âm l
Lã chã, lanh chanh, lau chau

Ngô Thị Quý Linh